TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **296**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 07 - 2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;

2. Ông Nguyễn Thế Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 436/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, bà D và ông L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn L là do cha mẹ định đoạt, có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 28 tháng 04 năm 2021. Nguyên nhân mâu thuẫn là do gia đình nhà chồng khó khăn, vợ chồng không có tình cảm, bất đồng quan điểm sống. Bà D về nhà cha, mẹ ruột sinh sống và ly thân với ông L từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Đời sống vợ chồng không hạnh phúc, nên bà D xin ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà D và ông L chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình hòa giải, ông L không có mặt theo triệu tập nên không ghi nhận được ý kiến của ông L.

Tại phiên tòa,

Bà D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với ông L. Theo bà D, gia đình bên chồng rất khó khăn và đối xử thậm tệ. Bản thân ông L cũng không sắp xếp được cuộc sống riêng. Trong thời gian ly thân ông L cũng không thăm hỏi, tình cảm không còn, nên bà L cương quyết xin ly hôn.

Ông L thừa nhận trình bày của bà D là đúng, gia đình ông đối xử không tốt với bà D, bổn phận làm con ông cũng rất khó xử, ông cũng không thể bỏ cha mẹ xây dựng cuộc sống riêng. Tuy nhiên ông vẫn còn thương bà D và xin được đoàn tụ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Theo trình bày của bà D, ông L tại phiên tòa; tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà D và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Mỹ D khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn L. Xác định quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn". Bị đơn ông Nguyễn Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà D, ông L tại phiên tòa; kết quả xác minh được biết, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà D và ông L là do bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra còn do sự tác động gia đình nhà chồng, ông L cũng không dàn xếp được, từ đó hai người ly thân. Khoảng thời gian ly thân, ông L cũng không có hành động thể hiện sự hàn gắn. Tại phiên tòa, ông L cũng xác định gia đình ông không muốn ông duy trì hôn nhân với bà D. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa bà D và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Mỹ D là phù hợp quy định tại Điều 56

Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà D và ông L chưa có con chung, nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D và ông L đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng:

Về án phí, bà Trần Thị Mỹ D là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ D,

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38 do Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp ngày 28 tháng 04 năm 2021 cho bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ D phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006871 ngày 15/3/2022. (Bà D đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt bà Trần Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn L. Thời hạn kháng cáo của bà D và ông L là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Phú Hội (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Sáu